

Bản án số: 53/2023/HS-ST  
Ngày: 14 – 09 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dự.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 08 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị N**, sinh năm 1938 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ 5, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C2 (đã chết). Bị cáo có chồng là Ngô Năng T (đã chết) và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 1972, con nhỏ nhất sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 19/4/2023 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:** Bà Ngô Thị Lý - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Minh Đ – sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn H – sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 8, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng Đ1 – sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**- Những người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt

+ chị Ngô Thị O; có mặt.

**- Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Thị KO; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do tuổi cao không có việc làm, không có thu nhập, để có tiền chi tiêu cuộc sống nên Nguyễn Thị N đã nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Buổi chiều ngày 07/4/2023, khi N đang đứng ở trước cổng nhà thì có 01 người thanh niên đến gặp, đặt vấn đề bán ma túy loại Heroine cho N. Sau khi hai bên thỏa thuận người thanh niên trên bán cho N 01 gói ma túy với giá 5.000.000 đồng. N về chia gói ma túy thành nhiều cục nhỏ rồi dùng giấy màu trắng gói lại, bên ngoài được bọc giấy nilong màu vàng và cất giấu tại nơi ở của mình để bán cho người nghiện. Trong ngày 12/4/2023, N đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ sinh năm 1975 trú tại xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất và lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, Nguyễn Minh Đ và Dương Văn H sinh năm 1990 trú tại xóm 8, xã A, huyện K cùng nhau góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy. Cả hai đi đến nhà N, tại đây Đ hỏi mua của N 200.000 đồng được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy nilong màu vàng. Trong quá trình đem đi sử dụng, do đánh rơi mất gói ma túy nên Đ và H lại góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, tại sân nhà N, Đ đưa 200.000 đồng, N nhận tiền rồi đưa 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy nilong màu vàng cho Đ. Sau khi mua được ma túy, Đ và H đã chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, Đ và H góp mỗi người 200.000 đồng mua ma túy sử dụng. Tại khu vực đường bê tông trước cổng nhà N, khi H đang nói với Đ về việc không có tiền góp chung để Đ trao đổi với N là không mua ma túy nữa, đúng lúc này Tổ công tác của Công an huyện K và Công an thị trấn P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của N 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy nilong màu vàng, số tiền 400.000 đồng; thu của Nguyễn Minh Đ 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không lắp sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị N, Cơ quan điều tra thu giữ trên mặt ghế trong phòng chứa đồ 01 túi nilong màu trắng trong suốt KT (8 x 6)cm bên trong có các cục màu trắng, 01 chiếc kéo, 01 dao lam (loại dao cạo râu), 10 mảnh giấy nilong màu vàng có cùng KT (6 x 5)cm và 05 mảnh giấy màu trắng có cùng KT (3 x 3)cm.

Tiến hành mở niêm phong 03 gói nhỏ thu giữ của N được gói ngoài bằng giấy nilong màu vàng, tiếp đến là giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,35 gam (ký hiệu M1); 01 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có các cục màu trắng có khối lượng 3,67 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 308/KL-KTHS-MT ngày 13/4/2023 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3482 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 3,6718 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 4,0200 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS - KS ngày 28/08/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm điểm b Khoản 2 Điều 251. Điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 04 năm 2023.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 308 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,2837 gam, M2 là 3,6053 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 03 mảnh giấy ni lông màu vàng, 03 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc kéo; 01 dao lam (loại dao cạo râu); 10 mảnh giấy nilong màu vàng; 05 mảnh giấy màu trắng và 03 vỏ phong bì ký hiệu ĐT, T1, T2 là những phong bì niêm phong điện thoại

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 bị cáo đã bán ma túy cho anh Đ.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị N do thuộc đối tượng người cao tuổi và hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N có quan điểm: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn chính xác, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên xét việc bị cáo phạm tội cũng một phần do tuổi già không có công việc và thu nhập ổn định nên nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội khi tuổi đã cao 85 tuổi, sau bị bắt quả tang bị cáo đã tự thú ra lần bán ma túy trước đó cho anh Đ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 54, Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 12 tháng 04 năm 2023, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 20 phút ngày 12 tháng 4 năm 2023, biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 25 ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại nhà của Nguyễn Thị N, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút và 09 giờ 40 phút ngày 12/4/2023, tại nhà của mình ở tổ 5, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Thị N có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Nguyễn Minh Đ giá 400.000 đồng. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, tại khu vực đường bê tông trước cổng nhà của mình, Nguyễn Thị N có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,3482 gam Heroine để bán cho Nguyễn Minh Đ đồng thời cất giữ trái phép tại nơi ở 3,6718 gam Heroine để bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc các trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của con người, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác bị cáo còn cất giữ trong nhà mình một khối lượng ma túy lớn để tiếp tục bán cho con

nghiện nhằm thu lời bất C1 do vậy cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Như vậy mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội khi 85 tuổi. Sau khi bị bắt quả tang bị cáo đã khai ra hành vi bán ma túy hai lần trước đó cho Nguyễn Minh Đ. Như vậy bị cáo Nguyễn Thị N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên, người phạm tội tự thú người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật và vẫn đảm bảo được tính dẫn đe, giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị N mua bán ma túy với mục đích thu lời bất chính. Qua xác minh tại địa phương bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không lắp sim cho anh Trần Trọng Đ1 đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ1. Trả lại cho Đ số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh Đ do không liên quan đến việc phạm tội, Việc Cơ quan CSĐT đã trả lại các tài sản trên cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng đã thu giữ như sau:

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm M1 là 0,2837 gam, M2 là 3,6053 gam và toàn bộ vỏ gói niêm phong bỏ trong một phong bì niêm phong ghi số 308/KL-KTHS-MT. Đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội và do nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ và sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì bên trong có 03 mảnh giấy ni lông màu vàng, 03 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc kéo; 01 dao lam (loại dao cạo râu); 10 mảnh giấy nilong màu vàng; 05 mảnh giấy màu trắng và 03 vỏ phong bì ký hiệu ĐT, T1, T2 là những phong bì niêm phong điện thoại. Đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Số tiền 400.000đ tiền bị cáo bán bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ buổi sáng ngày 12 tháng 4. Tiền do phạm tội mà có nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Minh Đ và Dương Văn H đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 12/4/2023 cả hai góp tiền mua ma túy của N để sử dụng, do số ma túy phần đánh mất, phần đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Do đó hành vi của Đ và H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý.

Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực trước cổng nhà mình. Đây là lần đầu tiên N mua ma túy của người này, bản thân không biết tên tuổi địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N thuộc đối tượng hộ nghèo và người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 04 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm M1 là 0,2837 gam, M2 là 3,6053 gam và toàn bộ vỏ gói niêm phong bỏ trong một phong bì niêm phong ghi số 308/KL-KTHS-MT; 01 phong bì bên trong có 03 mảnh giấy ni lông màu vàng, 03 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01

chiếc kéo; 01 dao lam (loại dao cạo râu); 10 mảnh giấy nilong màu vàng; 05 mảnh giấy màu trắng và 03 vỏ phong bì ký hiệu ĐT, T1, T2

Tích thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N.

( Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 08 năm 2023 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 08 tháng 09 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị N.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/09/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình : 01 bản
- Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLVN liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

***Trần Thị Khanh***